

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH DOI
Last Middle First

Current Address: 5 Hoang Hoa Tham, Phuong 6, Quan Binh Thanh, Vietnam

Date of Birth: March 2, 1938 Place of Birth: Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-15-75 To 2-18-82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Huynh Van Cao
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 16, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Thanh Doi
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen Thi Duyen	Jan.18-1939	wife
Nguyen Thanh Huy	May 2, 1965	son
Nguyen Thanh Dat	April 15, 1968	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE JULY 26th 1966

Your Name: ~~Mr/Mrs/Miss~~ KHUC-MINH-THO ✓ Phone (Home)
(Last) (Middle) (First) (Work)

Your Address: _____

Date of Birth: Jan. 12th, 1939 Place of Birth Sadec, VIET-NAM

Alien Number _____ or Naturalization Certificate
No. _____

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME.
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
NGUYEN THANH DOI	02-02-38 SAIGON	Friend	5 HOANG HOA THAM, F6, O. BINH-
	VIET-NAM		THANH, T/P HO CHI MINH, VIET-
			NAM.

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 03

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
NGUYEN NGOC DUYEN	01-18-1939 VIET-NAM	WIFE
NGUYEN THANH HUY	05-02-1965 VIET-NAM	SON
NGUYEN THANH DAT	04-15-1963 VIET-NAM	SON

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit 07th DIVISION Last Title/Grade MAJOR

Name/Position of Supervisor Gen. TRAN-VAN-TRUNG

Was time spent in re-education camp? Yes xx No _____ How long _____
Years 06 Month s 08

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature _____ Date July 26th 1980

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS the 26th day of July 1980

Signature of Notary Public William H. Hance

My Commission expires _____

Questionnaire for ODP applicants

Date 11th Nov 1989

Mail or send the completed questionnaire to :

127 Panjabhum Building - Sathorn Tai Road

Bangkok 10120 Thailand.

A - Basic identification Data

1 Name : NGUYỄN - THANH - ĐOÌ

2 Other name : "

3 Date - Place of birth : 02 - 03 - 1938 Xã Hạnh Thông
Quận Gò Vấp, Tỉnh Gia Định

4 Resident address : 5 Hoàng Hoa Thám Phường 6
Quận Bình Thạnh

5 Mailing address : - Nguyen SHIRLEY

B - Relatives to accompany me

1. Nguyen - ngọc - Duyên 18.1.1939 Bình Hoà. Nữ. Đã lập gia đình. Vợ

2 Nguyen - thanh - Huy 02/05. 1965 Phú Nhuận Nam. Độc thân Con

3 Nguyen - thanh - Đạt 15.4.1963 Cần Thơ Nam Độc thân Con

C Relatives outside VN

Name Nguyễn - ngọc - Sống

Relationship Em vợ

Address

Arrival date in the USA 1975

D Complete family listing :

1 Father Nguyễn - văn - Đậu (dead)

2 Mother Nguyễn - thị - Mạnh (")

3 Spouse Nguyễn - ngọc - Duyên (living)

4 children 1 Nguyễn - thanh - Đạt 15.4.1963

2 Nguyễn thanh Huy 2.5.1965

- 5 siblings : - Nguyễn - Thị - Trọng
- Nguyễn. Văn. Trung
- Nguyễn. Thị. Sáu
- Nguyễn. Văn. Vinh
- Nguyễn. Văn. Thế
- Nguyễn. Ngọc. Hân.

E. Employment by US government or other US
organisation of you or your spouse

Employee name Nguyễn. Thanh. Đới

Position title IV Corps Headquarter (Cần Thơ) Sư đoàn
7 Bộ Binh - Sĩ Quan Tuỳ Viên của Thiếu Tướng
Huỳnh. Văn. Cao.

Length of employment 1962 - 1963

Name of the American Advisor: Lt Colonel John P. Vann
Cố vấn trưởng SD 7 BB và Colonel O'Connor. Cố vấn Trĩ & Đ IV

F. Service with GVN or RVN F by you or your spouse

Name of person serving Nguyễn. Thanh. Đới

Date : From 1957 - To 1975

Last rank : Thiếu Tá Major - Serial number: 58/101349

Ministry, Military Unit : Tiểu đoàn Trưởng

Tiểu đoàn 20 CTCT (trú đóng Plei Ku)

trực thuộc Bộ TTM / TC. CTCT

Name of Supervisor

Trưởng Tướng Trần. Văn. Trung

Reason of separation

Không

Name of the American Adv. Không.

US training course in VN PRAISE. Thiết Kế và Quản trị
chương trình do MACV tổ chức
Ưu hạng

US Awards or certificates. Name of Award.

Văn Bằng tốt nghiệp (Diploma)

do Thống Tướng Creighton W. Abrams

Commander
United States Military Assistance Command
VN

Ký ngày 12-12-1970

G. Training Outside VN Khoa' lý luận chính trị tại
Đài loan năm 1968.

H. Re-education time Từ 15-6-1975 đến 18-2-1982

I Any additional remarks Xin xem phần lược giải
bổ túc phía sau.

HCM city 11th 11-1989.



Phần bổ sung

Kính thưa Quý Ông,

Tôi xin bổ sung thêm các yếu tố sau đây để Quý Ông
cứu xét và cung cấp cho tôi số IV và Loạt đề' lập các
thủ tục tại các cơ quan chính quyền VN.

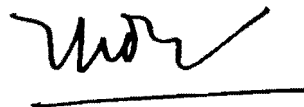
- Tôi theo học Sĩ quan Khóa 14 Trường Võ Bị Q&Đalat năm
1957 đến 1960. Tốt nghiệp năm 1960 với cấp bậc Thiếu úy
và phục vụ tại Sư đoàn 7 BB và Quân đoàn IV - Tổng Cục CTCT.
- Học tập cải tạo bị tai nạn lao động và được thả từ 1982
- Đã gửi đơn đến Văn phòng ODP Bangkok rất nhiều lần
cũng như thư nhắc vào các năm 1982 - 1983 - 1984 và
gần đây vào tháng 5 - 1988, nhưng không được hồi âm
hoặc cung cấp 1 giấy tờ gì để làm bằng cớ. Không rõ
là hồ sơ bị thất lạc hay vì lý do gì?
- Tôi đã gửi đến Bà Khúc Ninh Thơ, nhưng rồi không có trả
lời
- Ngoài địa chỉ người em vợ đã ghi địa chỉ ở trên còn có bạn
cùng Khóa 14 Trg Võ Bị là Anh Trần Khắc Huyền

Thư từ xin gửi về đây cũng được.

- Tôi tha thiết xin Quý Ông cứu xét và hồi âm cho tôi rõ
hoặc chỉ về cách lập các thủ tục cần thiết để sớm được tái
định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Ông.

Saigon 11. 11. 1989



Đính Kèm:

- Bản chụp Giấy Ra Trại (1b)
- Ảnh (1)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: -----

Ngày 16 tháng 6 năm 1990

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Kính gửi:

Sông Hương vầu cau

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tin với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thử,

[Signature]
Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Thanh Đức

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (☒) Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
(☒) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...)

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH DOI
Last Middle First

Current Address: 5 Hoang Hoa Tham, Phuong 6, Quan Binh Thanh, Vietnam

Date of Birth: March 2, 1938 Place of Birth: Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-15-75 To 2-18-82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Huynh Van Cao
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 16, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Thanh Doi
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen Thi Duyen	Jan.18-1939	wife
Nguyen Thanh Huy	May 2, 1965	son
Nguyen Thanh Dat	April 15, 1963	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 5 Siblings : - Nguyễn - Nhi - Trọng
 - Nguyễn. Văn. Trung
 - Nguyễn. th - Sáu
 - Nguyễn. Văn. Vinh
 - Nguyễn - Văn. Ghê
 - Nguyễn. Ngọc - Hân.

E. Employment by US government or other US organisation of you or your spouse

Employee name Nguyễn. Thanh. Đới
 Position title IV Corps Headquarter (cần thờ) - Sư đoàn
 7 Bộ Binh - Sĩ Quan Tùy Viên của Thiếu Tướng
 Huỳnh. Văn. Cao.

Length of Employment 1962 - 1963

Name of the American Advisor: Lt Colonel John P. Vann
 Cố vấn trưởng SD 7 BB và Colonel O'Connor. Cố vấn Trĩ QĐ IV

F. Service with GVN or RVAF by you or your spouse

Name of person serving Nguyễn. Thanh. Đới

Date : From 1957 - To 1975

Last rank : Thiếu Tá Major - Serial number: 58/101349

Ministry, Military Unit: Tiểu đoàn Trưởng

Tiểu đoàn 20 CTCT (trụ đóng Plei Ku)

trực thuộc Bộ TTM / TC. CTCT

Name of supervisor Trung Tướng Trần. Văn. Trung

Reason of separation Không

Name of the American Adv. Không.

US training course in VN PRAISE. Thiết Kế và Quản trị
 chương trình do MACV tổ chức
 ưu hạng

US Awards or certificates. Name of Award.

Văn Bằng tốt nghiệp (Diploma)
 do Thống Tướng Creighton W. Abrams

7

Commander
 United States Military Assistance Command
 VN

Ký ngày 12.12.1970

G. Training Outside VN Khóa lý luận chính trị tại
 Đài Loan năm 1968.

H. Re-education time Từ 15.6.1975 đến 18.2.1982

I. Any additional remarks Xin xem phần lược giải
 bổ túc phía sau.

Ham city 11th 11. 1989.

Uhr

Phần bổ sung

Kính thưa Quý Ông,

Tôi xin bổ sung thêm các yếu tố sau đây để Quý Ông cứu xét và cung cấp cho tôi số IV và Loi để lập các thủ tục tại các cơ quan chính quyền VN.

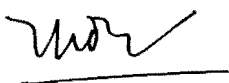
- Tôi theo học Sĩ Quan Khóa 14 Trường Võ Bị Q&Đalat năm 1957 đến 1960. Tốt nghiệp năm 1960 với cấp bậc Thiếu Úy và phục vụ tại Sư đoàn 7 BB và Quân đoàn IV - Tổng Cục CTCT.
- Hết tập cải tạo bị tai nạn lao động và được thả tù 1982
- Đã gửi đơn đến Văn phòng ODP Bangkok rất nhiều lần cũng như thư nhắc vào các năm 1982 - 1983 - 1984 và gần đây vào tháng 5-1988, nhưng không được hồi âm hoặc cung cấp 1 giấy tờ gì để làm bằng chứng. Không rõ là hồ sơ bị thất lạc hay vì lý do gì?
- Tôi đã gửi đến Bà Khúc Minh Thờ, nhưng rồi không có trả lời
- Ngoài địa chỉ người em vợ đã ghi địa chỉ ở trên còn có bạn cùng Khóa 14 Trg Võ Bị là Anh Trần Khắc Huyền

Thư từ xin gửi về đây cũng được.

- Tôi tha thiết xin Quý Ông cứu xét và hồi âm cho tôi rõ hoặc chủ về các lập các thủ tục cần thiết để sớm được tái định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Ông.

Saigon 11-11-1989



Đinh Kế:

- Bà con cùng gia đình Ra Trại (ab)
- Anh (a)

Questionnaire for ODP applicants

Date 11th Nov 1989

Mail or send the completed questionnaire to:
127 Panjabhum Building - Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand.

A- Basic identification Data

- 1 Name : NGUYỄN - THANH - ĐOÌ
- 2 Other name : "
- 3 Date - Place of birth : 02 - 03 - 1938 Xã Hạnh Thông
Quận Gò Vấp, Tỉnh Gia Định
- 4 Resident address : 5 Hoàng Hoa Thám Phường 6
Quận Bình Thạnh
- 5 Mailing address : - Nguyễn SHIRLEY

B- Relatives to accompany me

1. Nguyễn - Ngọc - Duyên 18.1.1939 Bình Hòa. Nữ. Đã lập gia đình. Vợ
- 2 Nguyễn - Thanh - Huy 07/05. 1965 Phú Nhuận Nam. Độc thân Con
- 3 Nguyễn - Thanh - Đạt 15.4.1963 Cánh Thờ Nam Độc thân Con

C Relatives outside VN

Name	Nguyễn - Ngọc - Sáng
Relationship	Em vợ
Address	

Arrival date in the USA 1975

D Complete family listing :

- 1 Father Nguyễn - Văn - Đậu (dead)
- 2 Mother Nguyễn - Thị - Mạnh (")
- 3 Spouse Nguyễn - Ngọc - Duyên (living)
- 4 children
 - 1 Nguyễn - Thanh Đạt 15.4.1963
 - 2 Nguyễn Thanh Huy 2.5.1965

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Cải tạo số 5

Số 133
(5)

0 0 0 5 7 8 2 2 5 3 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 986-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thủ hành án văn, quyết định thứ số 148 ngày 14 tháng 1 năm 82 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **Nguyễn Thanh Đới**, Sinh năm: **1938**
 Họ, tên thường gọi: **Thanh Đới**
 Họ, tên bí danh: **Thanh Đới**
 Sinh ngày: **12 tháng 12 năm 1938**
 Nơi sinh: **Gò Vấp, Gia định**
 Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **Số 5 Hoàng Hoa Thám Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
 Cau tội: **Thiếu tá ngụy quân (tên thật là Đới)**
 Bị bắt ngày: **15/6/76** tại: **Quận Bình Thạnh** năm TTCT

Theo quyết định án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **Số 5, Hoàng Hoa Thám, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại được học tập cải tạo, anh Đới đã xác định
 được tội lỗi, lao động cần lao ngay công việc không ngừng
 cải thiện tinh thần phấn đấu tiến bộ.

Đã xem xét và trả kết quả
 của việc thẩm tra
 và xử lý

Họ, tên, chức vụ
 người được cấp giấy

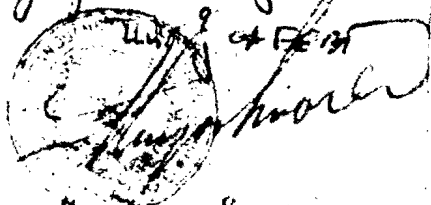
Ngày 18 tháng 2 năm 1982
 Giám thị
 Nguyễn Thanh Đới
 Ngày: 18 tháng 2 năm 1982



chứng thực

- Điều 87 có hiệu lực bao
tại ở FGM

ngày 26 tháng 02 năm 92



Nguyễn Văn Năm

Hị trấn _____
Xã, Quận _____ **Phước Nhuận**
Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____ **077**
Quyển số _____



Họ và tên

NGUYỄN THANH HUY

Nam, Nữ **7**

Sinh ngày

tháng năm

~~ngày hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm~~
~~sáu mươi lăm (02-05-1965)~~ **7H50'**

Nơi sinh

Số 220 Chi Lăng Phước Nhuận Gia Định

Khai về cho mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên tuổi (hoặc

ngày, tháng, năm sinh)

NGUYỄN THANH DỊ

NGUYỄN NGỌC DUY

Dân tộc

Quốc tịch

--

--

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

SQ QDVNCH

Nội trợ

Gia Định 5 Hoàng Hoa Thám

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK

thường trú, số giấy chứng

minh hoặc CNCC của

người đứng khai

--

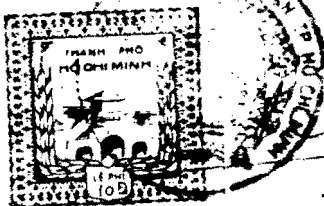
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **31** tháng **08** năm 19 **1988**

Đã ký, ngày _____ tháng _____ năm 198 _____
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ) **1965**

IM. UBND

Phước Nhuận ký và đóng dấu



THÔNG

Thư *Hùng*

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

M.T. HT 1- P3

/ Th trấn: Hạnh Thông

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N/5b

Huyện xã, Quận: _____

Thị trấn phố, thôn: _____

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 30

Quyền _____

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>NGUYỄN THANH ĐỢT</u>	<u>NGUYỄN NGỌC DUYỀN</u>
Bí danh		
Sinh ngày	<u>10/38</u>	<u>10/38</u>
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>//</u>	<u>//</u>
Nơi đăng ký	<u>Hạnh Thông Xã</u>	<u>Bình Hòa Xã</u>
nhân khẩu		
thường trú		
Số giấy CM, CNCC	<u>//</u>	<u>//</u>
hoặc hộ chiếu		

Đang ký, n.ày 10 tháng 01 năm 19 61

T.M. UBND Q. Gò Vấp

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

U.HT

Phan Văn Thành (Đã ký)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 06 năm 19 88

T.M. UBND Q. Gò Vấp

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Trần Văn Hoàng



Trần Văn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã. Thị trấn Hạnh Thông

Thị xã. Quận Gò Vấp

Thành phố. Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

N/5b



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 79

Quyền số _____

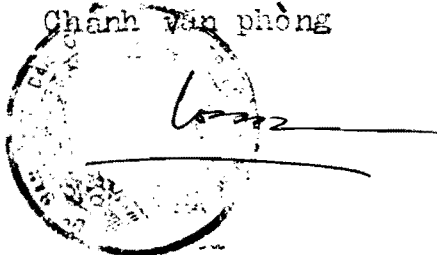
Họ và tên	<u>NGUYỄN THANH ĐỘI</u>		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 04 - Tháng 03 - Năm 1938</u>		
Nơi sinh	<u>Hạnh Thông Xã</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Đội</u>	<u>Nguyễn Thị Mạnh</u>	
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>	
Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Buôn bán</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Hạnh Thông Xã</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Đội</u> <u>Né 1888</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 09 năm 1988

TM/UBND Q. Gò Vấp ký tên đóng dấu

Chánh văn phòng



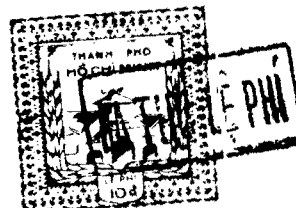
Bà Thị Bích Loan

Đăng ký ngày 03 tháng Mar năm 1938

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Hộ lại

(Ký không rõ họ tên)



BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH GIADINH
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viet-Nam)

NĂM 1939 SỐ HIỆU 221
(Année) (Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN NGỌC DUYÊN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Fille
Sanh ngày nào (Date de naissance)	L 18 Janvier 1939
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Bình Hòa xa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN VĂN ĐÀU
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Secrétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Hòa xa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ NỮ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Hòa xa
Vợ chồng hay thứ (Son rang de femme mariée)	lơ rang

Chúng tôi, Ton-That-Hieu
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-phạm chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-van-Nam
(M.)

Chánh-Lục-sự-Toà-án sơ tại
(Greffier en Chef dudit Tribunal)

Saigon, ngày 10 - 6 - 1964

T. U. N. CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHẦN.

Trích y hân chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 10 - 6 - 1964

CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 500
(Coût)

Biên-lai số: 23846/55
(Quittance no)

CHỦNG HỘ VIỆT-NAM CỘNG HÒA

PHONG-DINH



CHỖ SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-AN

NĂM : 1.963
SỐ HIỆU : 1.316

www

Tên họ đứa con nít : NGUYỄN-THÀNH-ĐẠT
Nam hay Nữ : Nam
Sanh ngày nào : Mười lăm tháng tư dl 1963
Sanh tại đâu : Tân-An (PHONG-DINH)
Tên, họ cha : NGUYỄN-THÀNH-ĐỘI
Cha làm nghề gì : Sĩ-Quan Quân-Đội VNCH
Nhà cửa ở đâu : Tân-An (PHONG-DINH)
Tên, họ mẹ : NGUYỄN-NGỌC-DUYÊN
Mẹ làm nghề gì : Nội trợ
Nhà cửa ở đâu : Tân-An (PHONG-DINH)
Vợ chánh hay vợ thứ : Vợ chánh
H.T số : 230 Hành-thống 1960

www

Tại Tân-An, ngày 20 tháng 4 1.963

Người khai,

Nguyễn-thành-Đội

Hội-Viên Hộ-Tịch

Nguyễn-văn-Lợi

Người chứng

1. Hồ-văn-Chánh

2. Nguyễn-văn-Thống

Chúng cho hợp pháp chữ ký
ngang đây của Hội-Đồng Xã

Tân-An.

PHONG-DINH, ngày 29.5.64
HỘI-ĐỒNG XÃ

Nhận thực chữ ký
bên đây của H.V. Hộ-tịch.

Tân-An, ngày 29.5.64
ĐẠI-DIỆN XÃ

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỘI

Tân-An, ngày 29.5.64
HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

TÂN-AN

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 8/30/89
☐ Release Order
☐ Comm. -
☐ Fu -
☐ ODr -
☐ Membership; Letter

8/29/89

Chức copy
của chi' Tm
sở liên.

Sở chi' Tm
6/16/90

Kính ông Đới, 6/16/90
 Ông Cao đã làm theo
 theo bảo trợ Xung và Hn
 cũng đã lên danh sách, và
 sẽ tiếp Bộ Ngoại Giao
 vào ngày Thứ 28, 90 tại
 Phòng Công Đĩnh Tâm
 HGDTCVN